

Ngày 31/12/2024	8,250 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.4%	-11.5%	-11.7%

2024	
ROE	2.3%
	+/- YoY ▼ 1.2%

Q4/24		
DT thuần	528	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 35.0 ▲ 7.2%	YoY ▲ 171 ▲ 48.0%

2024	
DT thuần	1,870
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 761 ▲ 68.6%

Q4/24		
LN gộp	16.3	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 6.20 ▲ 61.7%	YoY ▲ 5.70 ▲ 54.0%

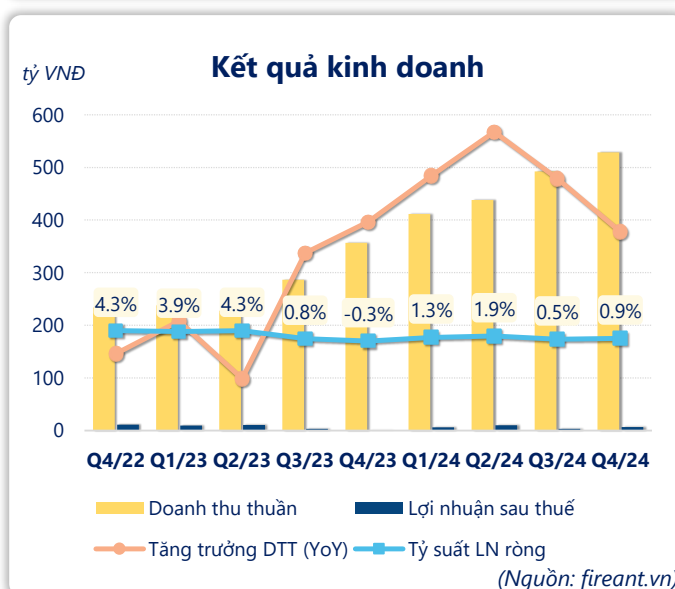
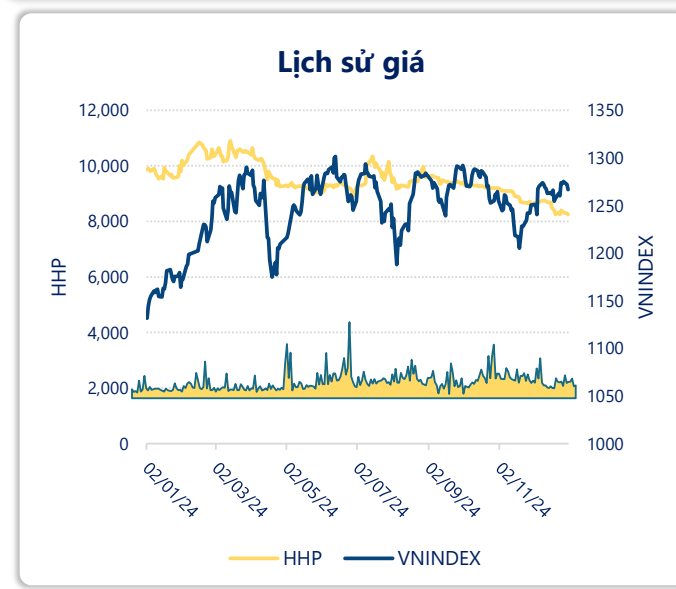
2024	
LN gộp	58.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 10.7 ▼ 15.6%

Q4/24		
LN thuần	8.03	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 3.82 ▲ 90.7%	YoY ▲ 6.94 ▲ 637%

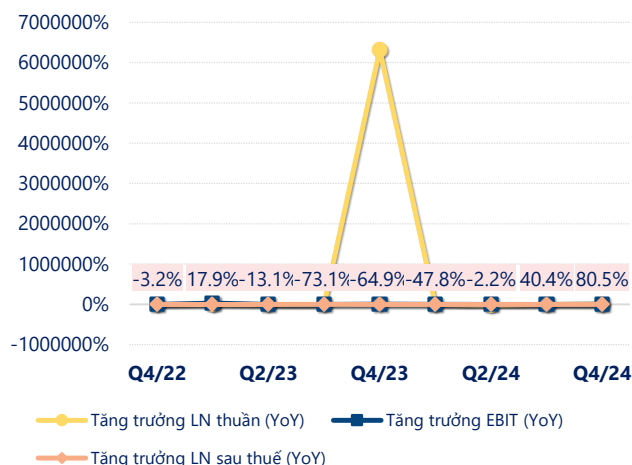
2024	
LN thuần	31.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.30 ▲ 8.0%

Q4/24		
LN sau thuế	6.71	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 3.51 ▲ 110%	YoY ▲ 6.52 ▲ 3431%

2024	
LN sau thuế	25.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1.20 ▲ 4.7%

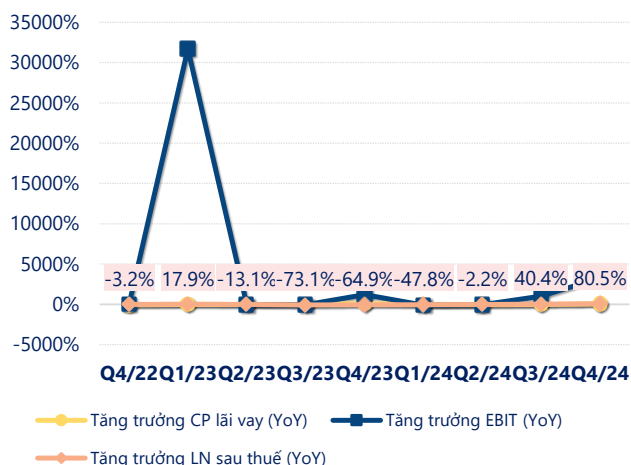


Tăng trưởng lợi nhuận



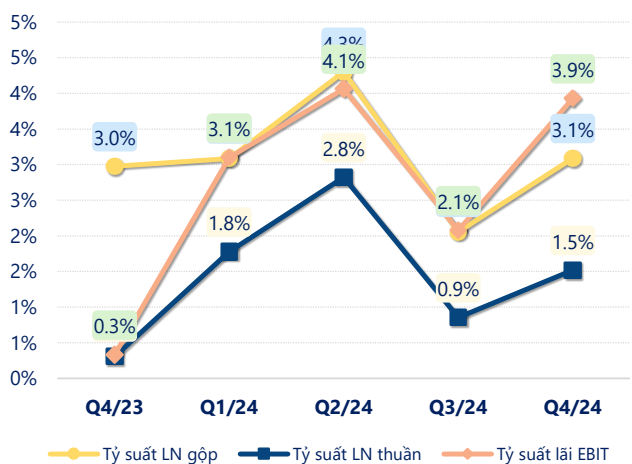
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



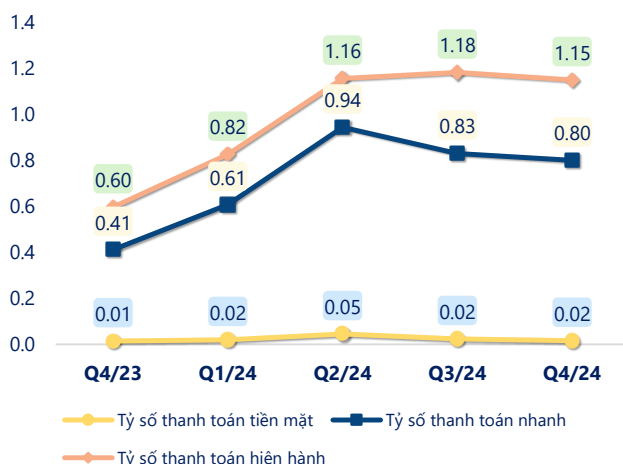
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



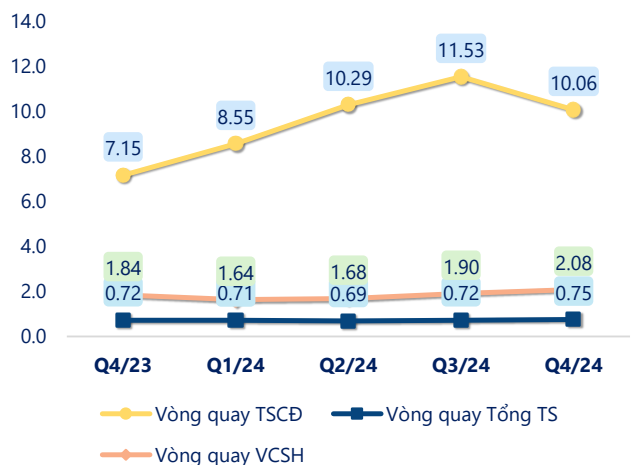
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



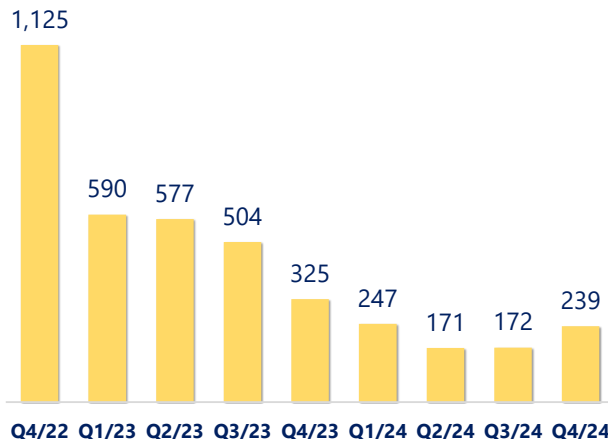
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	528	357	48.0%	1,870	1,109	68.6%
Giá vốn hàng bán	512	346	48.0%	1,812	1,041	74.2%
Lợi nhuận gộp	16.3	10.6	54.0%	58.0	68.7	-15.6%
Doanh thu HĐTC	2.55	1.50	70.0%	10.4	7.79	33.1%
Chi phí TC	9.60	7.15	34.3%	26.8	39.2	-31.6%
Chi phí lãi vay	12.6	0.00		29.7	27.1	9.6%
LN trong công ty LKLD	1.49	0.85	75.6%	2.04	2.29	-10.6%
Chi phí bán hàng	1.10	0.58	89.0%	5.69	2.62	117%
Chi phí QLDN	1.64	4.15	-60.4%	6.00	7.41	-19.0%
LN thuần từ HĐKD	8.03	1.09	637%	31.9	29.6	8.0%
Lợi nhuận khác	0.17	0.09	89.7%	-0.12	1.54	-108%
LN trước thuế	8.20	1.18	595%	31.8	31.1	2.3%
Lợi nhuận sau thuế	6.71	0.19	3431%	25.7	24.5	4.7%
LNST của CĐ cty mẹ	4.67	-1.12	517%	20.7	21.0	-1.4%

(Nguồn: fireant.vn)

